

Số: /2023/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày tháng năm 2023

Dự thảo
(lần 2)

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, định mức chi các hoạt động
thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số sử dụng ngân sách địa phương
trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVII- KỲ HỌP THỨ ..**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, định mức chi thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số có sử dụng ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung, định mức chi các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số sử dụng ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khoá XVII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TV Quốc hội;
- Ban công tác ĐB của UBTVQH;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Ban Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐDBQH, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo và CV VP ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Công báo tỉnh, Trang TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm CNTT-Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu:VT.

} (để b/c)

CHỦ TỊCH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Nội dung, định mức chi các hoạt động thuộc
Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số sử dụng ngân sách địa phương
trên địa bàn tỉnh Hải Dương**
(Kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi, định mức chi cho các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số sử dụng nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (sau đây viết tắt là *Chương trình*).

Chương II

NỘI DUNG VÀ ĐỊNH MỨC CHI CHUNG

Điều 3. Nội dung và định mức chi chung

1. Chi vận chuyển thuốc, vắc xin, hàng hóa, trang thiết bị, vật tư, gửi thông báo kết quả phục vụ hoạt động chuyên môn của từng hoạt động của Chương trình: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Chi mua sắm thuốc (bao gồm cả thuốc kháng vi rút HIV (ARV) cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS, thuốc điều trị lao cho bệnh nhân mắc không có thể BHYT, thuốc Methadone cho bệnh nhân điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc, thuốc cho bệnh nhân tâm thần,...), vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng (bao gồm cả vắc xin phòng bệnh ung thư cổ tử cung), mẫu thực phẩm, phương tiện tránh thai, trang thiết bị y tế, sinh phẩm, hóa chất, vật tư tiêu hao, dụng cụ, vật dụng đặc thù, trang thiết bị (bao gồm cả mua phục vụ các lớp đào tạo, tập huấn để học viên thực hành lâm sàng và tiền lâm sàng); sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng tài sản: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Chi tiêu hủy bơm kim tiêm, thuốc, vắc xin, phương tiện tránh thai, mẫu

bệnh phẩm, vật tư, rác thải y tế độc hại, hóa chất hết hạn sử dụng (*nếu có*) thuộc Chương trình; tiêu hủy hàng vô chủ là thực phẩm, nguyên liệu, vật tư, hóa chất sản xuất, chế biến thực phẩm vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm (đã bao gồm thực phẩm giả, thực phẩm nhái, thực phẩm kém chất lượng, thực phẩm không đảm bảo an toàn) phát hiện trong các đợt kiểm tra, giám sát theo quyết định xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

- a) Mua nhiên liệu, hóa chất, vật tư dùng cho tiêu hủy (*nếu có*).
- b) Thuê kho lưu giữ vật tư, hóa chất, mầm bệnh độc phải thực hiện tiêu hủy.
- c) Thuê máy móc, thiết bị phục vụ tiêu hủy (*nếu cần thiết*).

Mức chi quy định tại điểm a, b và c khoản này căn cứ vào dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hợp đồng, hóa đơn, các chứng từ chi tiêu hợp pháp phù hợp với giá thị trường tại thời điểm thực hiện ở địa phương.

d) Thuê nhân công thực hiện việc tiêu hủy (*nếu có*), mức chi: bằng 1,5 mức lương tối thiểu vùng (*tính theo ngày*) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Trường hợp phải thuê cơ quan, đơn vị khác thực hiện việc tiêu hủy, mức chi thực hiện theo hợp đồng, hóa đơn của đơn vị thực hiện tiêu hủy.

4. Chi vận chuyển thuốc, vắc xin, phương tiện tránh thai, mẫu bệnh phẩm, thực phẩm, nguyên liệu sản xuất, chế biến thực phẩm; vật tư hóa chất kinh doanh cần tiêu hủy, mẫu xét nghiệm từ nơi lấy mẫu về cơ sở thực hiện xét nghiệm để phục vụ hoạt động chuyên môn của từng Chương trình; chi phí đi lại của cán bộ y tế, dân số, người phục vụ, cộng tác viên và đối tượng trong các đợt khám sàng lọc, phát hiện và triển khai các chiến dịch

a) Trường hợp đi lại, vận chuyển bằng các phương tiện công cộng: Mức hỗ trợ theo giá vé phương tiện vận tải công cộng.

b) Trường hợp vận chuyển theo đường bưu điện: Mức hỗ trợ theo giá dịch vụ bưu chính hiện hành.

c) Trường hợp thuê phương tiện đi lại, vận chuyển đường bộ (*nếu cần thiết*): thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc sử dụng phương tiện vận chuyển. Mức chi theo hợp đồng thuê phương tiện hoặc giấy biên nhận với chủ phương tiện (có tính đến giá vận tải phương tiện khác đang thực hiện cùng thời điểm tại vùng đó) trong phạm vi dự toán được giao.

d) Trường hợp tự túc phương tiện đi lại, vận chuyển đường bộ (*nếu cần thiết*): Mức hỗ trợ tối đa bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm sử dụng.

Trường hợp vận chuyển nhiều hàng hóa, trang thiết bị, mẫu bệnh phẩm và con người trên cùng một phương tiện thì mức thanh toán tối đa không quá mức quy định nêu trên.

5. Chi hỗ trợ người cho, lấy mẫu, bảo quản mẫu xét nghiệm, mẫu phân tích theo quy định về chuyên môn y tế để xác định các bệnh thuộc Chương trình (*riêng đối với Chương trình Tiêm chủng mở rộng chỉ áp dụng đối với các bệnh: bạch hầu, ho gà, uốn ván, sởi, rubella, viêm gan B, viêm não Nhật Bản, viêm phổi/viêm màng não mủ do Hib, lao, bại liệt, ung thư cổ tử cung*) trong các cuộc điều tra, thanh tra, kiểm tra, giám sát, bao gồm:

a) Chi hỗ trợ người lấy mẫu bệnh phẩm, vật phẩm và mẫu máu (trừ mẫu dịch não tủy): 7.000 đồng/mẫu.

b) Chi hỗ trợ người lấy mẫu dịch não tủy (*nếu có*): 30.000 đồng/mẫu.

c) Chi hỗ trợ người cho mẫu máu tĩnh mạch: 30.000 đồng/mẫu, người cho mẫu máu mao mạch: 10.000 đồng/mẫu.

d) Việc bảo quản, mua mẫu theo chứng từ, hóa đơn hợp lệ và phù hợp với giá cả thị trường của địa phương tại thời điểm lấy mẫu.

đ) Chi xét nghiệm, kiểm nghiệm mẫu: Mức chi thực hiện theo giá dịch vụ y tế của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở y tế công lập hiện hành. Đối với dịch vụ xét nghiệm, kiểm nghiệm chuyển từ phí sang cơ chế giá không thuộc danh mục sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá: Mức chi theo giá của đơn vị cung cấp dịch vụ.

6. Chi giám sát dịch tễ học, giám sát các bệnh tật, giám sát an toàn thực phẩm, giám sát dinh dưỡng, giám sát sức khỏe sinh sản, giám sát mất cân bằng giới tính khi sinh, giám sát bệnh, tật bẩm sinh, giám sát điều kiện, vệ sinh trường học thuộc phạm vi của các Chương trình, cán bộ y tế, dân số đi giám sát ngoài chế độ công tác phí quy định được hỗ trợ mức 40.000 đồng/người/ngày.

7. Chi tổ chức tư vấn, nói chuyện chuyên đề hướng dẫn bệnh nhân và người nhà bệnh nhân phòng, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ tâm lý cho người bệnh; hỗ trợ tổ chức các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ thực hiện tư vấn về nội dung các Chương trình:

a) Chi thuê địa điểm, bàn, ghế, phong, bạt (*nếu có*): Mức chi thực hiện theo hợp đồng (trong trường hợp thuê dịch vụ) hoặc giá thị trường tại địa phương và chứng từ chi tiêu hợp pháp (giấy biên nhận hoặc hóa đơn).

b) Trường hợp tư vấn thường xuyên hàng tháng tại cơ sở xét nghiệm HIV, cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế: Hỗ trợ người thực hiện tư vấn: 100.000 đồng/người tư vấn/buổi tư vấn, tối đa 500.000 đồng/người tư vấn/tháng. Số lượng người tư vấn do người đứng đầu cơ quan chuyên môn về y tế, dân số tại địa phương quyết định theo hướng dẫn cụ thể từng chương trình/dự án của Bộ Y tế.

c) Trường hợp đi tư vấn, hướng dẫn tại cộng đồng.

Cán bộ tư vấn được bồi dưỡng theo đối tượng tư vấn với mức 15.000 đồng/người được tư vấn/lần tư vấn, tối đa 300.000 đồng/người tư vấn/tháng.

Riêng tư vấn về an toàn thực phẩm, mức chi 30.000 đồng/cơ sở được tư vấn/lần tư vấn, tối đa 450.000 đồng/người tư vấn/tháng.

8. Chi tổ chức khám sàng lọc, sàng lọc phát hiện, quản lý sàng lọc, chiến dịch và khám lưu động tại cộng đồng đối với các bệnh, các hoạt động thuộc Chương trình (bao gồm cả lồng ghép khám bệnh, chữa bệnh với khắc phục hậu quả thiên tai và củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn thuộc phạm vi hoạt động kết hợp quân dân y. Riêng đối với hoạt động Tiêm chủng mở rộng chỉ thực hiện đối với các bệnh: bạch hầu, ho gà, uốn ván, sởi, rubella, viêm gan B, viêm não Nhật Bản, viêm phổi/viêm màng não mủ do Hib, thương hàn, lao, bại liệt, ung thư cổ tử cung) *(sau đây viết tắt là khám sàng lọc)*. Nội dung và mức chi bao gồm:

a) Chi phí xét nghiệm, thủ thuật lấy bệnh phẩm sinh thiết, làm tiêu bản mô bệnh học và các dịch vụ kỹ thuật y tế khác theo chuyên môn y tế *(nếu có)*. Mức chi thực hiện theo giá dịch vụ y tế của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở y tế công lập hiện hành.

b) Chi hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia công tác khám sàng lọc, xét nghiệm (bao gồm bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên) ngoài chế độ công tác phí hiện hành: 90.000 đồng/người/ngày; Đối tượng khác trực tiếp phục vụ công tác khám sàng lọc: 40.000 đồng/người/ngày. Người tham gia khám sàng lọc chỉ được hưởng 01 mức hỗ trợ hoặc theo quy định về nội dung chi đặc thù của dự án, hoạt động của chương trình *(nếu có)*.

c) Chi thuê địa điểm, bàn, ghế, phòng, bạt *(nếu có)*, thanh toán tiền nhiên liệu, điện, nước, vật tư y tế phục vụ công tác khám sàng lọc: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Chương III

NỘI DUNG VÀ ĐỊNH MỨC CHI ĐẶC THÙ CỦA TỪNG HOẠT ĐỘNG

Điều 4. Hoạt động Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến

1. Hoạt động phòng, chống phong

a) Chi mua, sản xuất vật dụng đặc thù để trang bị, cấp cho bệnh nhân phong theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế. Việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

b) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc và theo dõi bệnh nhân phong đa hóa trị liệu tại nhà, ngoài chế độ công tác phí hiện hành: Mức hỗ trợ như sau:

- Đối với bệnh nhân nhóm ít vi khuẩn, điều trị đủ liều từ 6-9 tháng:

200.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị đủ liều;

- Đối với bệnh nhân nhóm nhiều vi khuẩn, điều trị đủ liều từ 12-18 tháng: 400.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị đủ liều;

c) Bệnh nhân phong thuộc hộ nghèo được hỗ trợ: Dụng cụ phục hồi chức năng cho bệnh nhân phong bị khuyết tật: 1.300.000 đồng/bệnh nhân;

d) Chi hỗ trợ cho người phát hiện bệnh nhân phong mới và giới thiệu hoặc đưa được họ đến cơ sở y tế khám chẩn đoán: 200.000 đồng/bệnh nhân.

2. Hoạt động phòng, chống lao

a) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế làm công tác khám, phát hiện nguồn lây chính (lao phổi AFB) tại cộng đồng và cơ sở y tế: Mức hỗ trợ: 30.000 đồng/bệnh nhân lao, lao kháng thuốc có bằng chứng vi khuẩn học.

b) Chi hỗ trợ cán bộ y tế xã trực tiếp khám và đưa bệnh nhân lao tới các cơ sở điều trị lao: 30.000 đồng/xã/tháng.

c) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc, kiểm tra, giám sát bệnh nhân lao, lao kháng đa thuốc, lao tiềm ẩn điều trị đủ thời gian tại cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế (*hoạt động phòng, chống lao*): 120.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị 6-8 tháng; 100.000 đồng/bệnh nhân lao tiềm ẩn/đợt điều trị; 150.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 9 tháng hoặc 300.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 20 tháng.

3. Hoạt động phòng, chống sốt rét

a) Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện các xét nghiệm phát hiện bệnh sốt rét tại gia đình:

- Xét nghiệm để định loại véc tơ truyền bệnh: 5.000 đồng/mẫu;

- Xét nghiệm xác định độ nhạy cảm với hóa chất và hiệu lực diệt muỗi của từng loại hóa chất (từ khâu bắt muỗi, nuôi muỗi và phát triển cho đủ số lượng muỗi của một mẫu và xét nghiệm): 600.000 đồng/mẫu;

- Xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán sốt rét (từ khâu lấy máu, vận chuyển đến bảo quản và xét nghiệm): 25.000 đồng/mẫu;

- Xét nghiệm PCR, giải trình tự gen: 30.000 đồng/mẫu;

b) Chi hỗ trợ cán bộ tại điểm kính hiển vi: 150.000 đồng/điểm kính hiển vi/tháng.

c) Chi trả công người làm mồi và người đi bắt muỗi đêm: 130.000 đồng/người/đêm.

d) Chi trả công người trực tiếp phun, tắm hóa chất diệt muỗi: mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

4. Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết

a) Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện các xét nghiệm phát hiện bệnh sốt xuất huyết tại gia đình:

- Xét nghiệm để định loại véc tơ truyền bệnh: 5.000 đồng/mẫu;
- Xét nghiệm xác định độ nhạy cảm với hóa chất và hiệu lực diệt muỗi của từng loại hóa chất (từ khâu bắt muỗi, nuôi muỗi và phát triển cho đủ số lượng muỗi của một mẫu và xét nghiệm): 600.000 đồng/mẫu;
- Xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán sốt xuất huyết (từ khâu lấy máu, vận chuyển đến bảo quản và xét nghiệm): 25.000 đồng/mẫu;
- Xét nghiệm PCR, giải trình tự gen: 30.000 đồng/mẫu;

b) Hỗ trợ cán bộ thực hiện nuôi cấy, phân lập vi rút, người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi, người trực tiếp thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình và trong các đợt tổ chức chiến dịch như sau:

- Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện nuôi cấy, phân lập vi rút: 40.000 đồng/mẫu;
- Chi trả công người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi: mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;
- Chi trả công cho người trực tiếp thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình và trong các đợt tổ chức chiến dịch (không kể thành viên của hộ gia đình): 3.000 đồng/hộ/lần, mức hỗ trợ một ngày tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

5. Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần

a) Chi phát hiện, quản lý và điều trị sớm cho bệnh nhân tâm thần

Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế làm bảng hỏi Beck hoặc đánh giá trầm cảm khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế: 15.000 đồng/bảng hỏi;

b) Hỗ trợ cho cán bộ y tế tuyến xã được phân công cấp thuốc định kỳ cho bệnh nhân tâm thần tại gia đình, hỗ trợ nhân viên y tế thôn, bản tham gia phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần tại cộng đồng: Số lượng cán bộ, nhân viên y tế được hỗ trợ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hoặc phân cấp cho Giám đốc Sở Y tế quyết định. Mức hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ cho cán bộ y tế tuyến xã được phân công cấp thuốc định kỳ cho bệnh nhân tâm thần tại gia đình: 150.000 đồng/xã/tháng;
- Hỗ trợ nhân viên y tế thôn, bản tham gia phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần tại cộng đồng: 20.000 đồng/bệnh nhân/tháng ở khu vực đồng bằng và thành thị, 25.000 đồng/bệnh nhân/tháng ở khu vực miền núi nhưng

không quá 100.000 đồng/thôn/tháng.

6. Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt

Chi hỗ trợ cán bộ y tế trong đợt khám sàng lọc, chiến dịch:

a) Chi hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện quy trình lấy máu tĩnh mạch và ly tâm mẫu máu lấy huyết thanh xét nghiệm: 20.000 đồng/mẫu.

b) Chi hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện quá trình làm nghiệm pháp tăng đường máu, mức chi: 5.000 đồng/mẫu.

c) Chi công xét nghiệm nhanh mẫu muối Iốt 2.000 đồng/mẫu.

d) Chi công khám siêu âm tuyến giáp trong điều tra, đánh giá, khảo sát 10.000đ/người được khám.

đ) Chi nước uống và đường glucose cho đối tượng làm nghiệm pháp tăng đường máu: 10.000 đồng/người.

7. Hoạt động phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản

Chi hỗ trợ cán bộ y tế cơ sở hướng dẫn tập, phục hồi chức năng một lần cho bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản tại cộng đồng: Mức hỗ trợ là 15.000 đồng/bệnh nhân hoặc 100.000 đồng/cán bộ y tế/ngày trong trường hợp hướng dẫn ít nhất từ 7 bệnh nhân trở lên tại cùng một địa điểm.

8. Chi hỗ trợ cơ sở y tế xây dựng, triển khai mô hình quản lý, phát hiện và ghi nhận bệnh nhân các bệnh không lây nhiễm (*gồm bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp, tai biến mạch não/đột quỵ não, nhồi máu cơ tim, ung thư, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản, sức khỏe tâm thần*) theo quy định của Bộ Y tế. Mức chi: 200.000 đồng/bệnh/cơ sở y tế/tháng để thực hiện các nội dung sau:

a) Lập phiếu đánh giá nguy cơ bệnh, lập phiếu ghi nhận, lập bảng phỏng vấn bệnh nhân (*nếu có*).

b) Lập hồ sơ bệnh án hoặc sổ theo dõi định kỳ bệnh nhân theo yêu cầu của chương trình.

c) Tư vấn phòng, chống các bệnh không lây nhiễm (bao gồm cả hướng dẫn về tuân thủ điều trị và tư vấn chăm sóc sức khỏe).

9. Hoạt động y tế trường học

Chi hỗ trợ lồng ghép giảng dạy các kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: Chi hỗ trợ soạn giáo trình về y tế học đường và chi thù lao giảng viên dạy chuyên đề về y tế học đường theo quy định hiện hành.

Điều 5. Hoạt động Tiêm chủng mở rộng

1. Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho trẻ uống hoặc tiêm vắc xin đủ 8 liều theo quy định của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số: 12.000 đồng/trẻ uống hoặc tiêm đủ liều (tương đương 1.500 đồng/trẻ/lần uống hoặc tiêm vắc xin).

2. Chi hỗ trợ cán bộ y tế tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ trong 24 giờ đầu sau sinh tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế; tiêm một trong các loại vắc xin: viêm não Nhật Bản B, tả, thương hàn, sởi - rubella, DPT4 cho trẻ 18 tháng tuổi; cho trẻ tiêm/uống vắc xin trong các chiến dịch tiêm chủng bổ sung: 2.000 đồng/trẻ/liều (lần tiêm).

3. Chi hỗ trợ cán bộ tiêm đủ liều vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ: 2.000 đồng/người được tiêm đủ liều.

4. Chi giám sát, điều tra một trường hợp liệt mềm cấp từ ngày phát hiện bệnh đến ngày thứ 60, lấy và chuyển bệnh phẩm theo quy định: 400.000 đồng/ca bệnh.

5. Chi giám sát, điều tra một trường hợp nghi uốn ván sơ sinh, nghi sởi, nghi rubella, nghi viêm não Nhật Bản, chết sơ sinh từ ngày phát hiện ca bệnh, điều tra và hoàn thành phiếu điều tra theo quyết định của cấp có thẩm quyền: 150.000 đồng/ca bệnh.

Điều 6. Hoạt động Dân số và Phát triển

1. Hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (*sau đây viết tắt là DS-KHHGD*).

a) Chi hỗ trợ thực hiện chính sách triệt sản:

- Đối tượng được hỗ trợ: Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; người dân sống tại các xã khi tỉnh có có tổng tỷ suất sinh trên 2,3 con;

- Mức hỗ trợ: 300.000 đồng/người tự nguyện triệt sản.

b) Cấp miễn phí phương tiện tránh thai (*sau đây viết tắt là PTTT*) theo danh mục do Bộ Y tế ban hành:

- Đối tượng được cấp miễn phí PTTT: Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội; người dân sống tại các xã khi tỉnh có có tổng tỷ suất sinh trên 2,3 con;

- Cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ cung cấp PTTT miễn phí có trách nhiệm thống kê, ghi chép đầy đủ danh sách đối tượng theo hướng dẫn của đơn vị chủ trì dự án.

c) Thực hiện tiếp thị xã hội PTTT theo danh mục PTTT: Việc tổ chức triển khai thực hiện và cơ chế quản lý tài chính hoạt động tiếp thị xã hội PTTT thực hiện theo các quy định hiện hành.

d) Chi kiểm định chất lượng PTTT: theo giá kiểm định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

đ) Chi thực hiện dịch vụ KHHGD, xử lý tai biến theo chuyên môn y tế đối với đối tượng tự nguyện triệt sản và người được cấp miễn phí PTTT:

- Chi thực hiện dịch vụ KHHGD và xử lý tai biến theo chuyên môn y tế: Mức chi thực hiện theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (*sau đây viết tắt là KCB*) của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở KCB công lập hiện hành;

- Chi tiền công tiêm thuốc tránh thai: theo giá dịch vụ tiêm hiện hành đối với cơ sở y tế công lập.

g) Hoạt động sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh:

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao kinh phí thực hiện hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh quyết định lựa chọn cơ sở KCB có đủ điều kiện, khả năng để thực hiện hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh theo quy định của pháp luật về đầu thầu, đặt hàng cung cấp dịch vụ công;

- Đối tượng được hỗ trợ thực hiện dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh: là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người chưa có thẻ BHYT;

- Nội dung và mức chi của hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh:

- + Chi khám, siêu âm, xét nghiệm cần thiết để sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh theo quy trình chuyên môn y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định: Mức chi theo giá dịch vụ KCB hiện hành (*chi phí này đã bao gồm lấy mẫu máu mao mạch, mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh, mẫu máu ngón tay bà mẹ trong sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh*);

- + Chi gửi thông báo kết quả sàng lọc của đối tượng (bao gồm cả kết quả âm tính hoặc dương tính) theo giá cước dịch vụ bưu điện hiện hành (*nếu có*);

h) Chi khám sức khỏe tiền hôn nhân theo chuyên môn y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định:

- Đối tượng được hỗ trợ: Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội;

- Mức chi thực hiện theo giá dịch vụ KCB của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở KCB công lập hiện hành.

i) Chi cập nhật thông tin về DS-KHHGD của hộ gia đình vào Sổ ghi chép ban đầu về DS-KHHGD của cộng tác viên: 5.000 đồng/phiếu thu tin của ít nhất 5 hộ gia đình đã có thông tin tại Sổ ghi chép hoặc của một hộ gia đình mới;

k) Chi hỗ trợ cán bộ y tế cấp xã chăm sóc người tự nguyện triệt sản tại nhà sau phẫu thuật (*nếu có*): 50.000 đồng/người tự nguyện triệt sản.

l) Chi xây dựng mô hình các dịch vụ can thiệp về DS-KHHGD: Căn cứ mô hình được UBND tỉnh phê duyệt, nội dung và mức chi theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

m) Chi hỗ trợ sửa chữa, củng cố cơ sở vật chất các kho chứa, bảo quản PTTT, các trung tâm tư vấn và dịch vụ DS-KHHGD; các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD, các cơ sở cung cấp dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh tuyến trung ương, tuyến tỉnh theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

n) Chi in sổ sách ghi chép, theo dõi của cơ sở tham gia cung cấp dịch vụ DS-KHHGD; thẻ theo dõi đối tượng phục vụ mục tiêu báo cáo của Chương trình. Mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng

Chi hỗ trợ người khuyết tật thuộc hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em khuyết tật dưới 6 tuổi (sau đây gọi chung là người khuyết tật) tham gia mô hình phục hồi chức năng:

- Chi phẫu thuật - chỉnh hình (nếu có) trong trường hợp người khuyết tật không được Quỹ BHYT thanh toán: theo giá dịch vụ KCB hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở KCB công lập;

- Chi hỗ trợ dụng cụ chỉnh hình (nếu có): 650.000 đồng/bệnh nhân;

- Chi hỗ trợ dụng cụ tập phục hồi chức năng phù hợp với người khuyết tật: 1.300.000 đồng/bệnh nhân.

3. Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Chi phổ biến kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; hướng dẫn người cao tuổi kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Chi triển khai mô hình điểm về chăm sóc sức khỏe dài hạn; mô hình chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng, tại đơn vị nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe tập trung người cao tuổi theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Nội dung và mức chi theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

Điều 7. Hoạt động An toàn thực phẩm

1. Chi triển khai kỹ thuật và thẩm định phương pháp thử; triển khai đánh giá chất lượng phòng kiểm nghiệm:

a) Chi thuê hiệu chuẩn trang thiết bị kiểm nghiệm phục vụ Chương trình: Mức chi theo giá dịch vụ kiểm nghiệm theo quy định của pháp luật về giá.

b) Chi chuẩn hóa phòng kiểm nghiệm đối với các cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Hải Dương, bao gồm:

- Xây dựng, chuẩn hóa phương pháp thử ISO: 500.000 đồng/phương pháp thử;

- Hỗ trợ cán bộ chuẩn hóa: Mức chi 100.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 500.000 đồng/người/tháng;

- c) Chi đánh giá nội bộ tối đa không quá 2 lần/năm:
- Chi xây dựng đề cương đánh giá nội bộ: 1.000.000 đồng/đề cương;
 - Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá nội bộ: 1.000.000 đồng/báo cáo;
 - Hỗ trợ cán bộ chuẩn hóa tài liệu, giám sát đánh giá nội bộ: 200.000 đồng/cán bộ/đợt đánh giá; tối đa không quá 5 cán bộ/đợt đánh giá;
2. Chi phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm
- a) Chi cho hoạt động phân tích dữ liệu và báo cáo thông tin về ngộ độc thực phẩm: 2.600.000 đồng/vụ ngộ độc thực phẩm.
- b) Chi hỗ trợ người trực tiếp điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh truyền qua thực phẩm (ngoài chế độ công tác phí; trường hợp cán bộ đã được hưởng phụ cấp chống dịch từ các nguồn kinh phí khác thì không hưởng chế độ hỗ trợ này): Mức hỗ trợ như sau:
- Tại khu vực lũ lụt, thiên tai, thảm họa, ổ bệnh dịch truyền qua thực phẩm: Mức chi 130.000 đồng/người/ngày;
 - Tại các khu vực, địa điểm khác: Mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

Điều 8. Hoạt động Phòng, chống HIV/AIDS

1. Tăng cường xét nghiệm phát hiện HIV/AIDS

a) Chi xét nghiệm HIV, nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục (STI) phục vụ các hoạt động chuyên môn trong các đợt giám sát dịch tễ học HIV/AIDS, giám sát các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục (*gồm giám sát trọng điểm, giám sát phát hiện, giám sát trọng điểm lồng ghép giám sát hành vi và các chỉ số sinh học*) của các đối tượng bắt buộc phải xét nghiệm HIV theo quy định của pháp luật (*bao gồm cả các đợt điều tra, phục vụ nghiên cứu*): Mức chi áp dụng theo giá dịch vụ KCB, giá dịch vụ khám và điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV công lập.

b) Chi hỗ trợ xét nghiệm tìm các chất ma túy trong máu, nước tiểu và các xét nghiệm thường quy khác theo quy định của Bộ Y tế đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Mức chi áp dụng theo giá dịch vụ khám chữa bệnh, giá dịch vụ khám và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở khám và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế công lập.

c) Chi hỗ trợ đối tượng nguy cơ cao cho mẫu máu, bệnh phẩm: 30.000 đồng/mẫu.

2. Chi triển khai can thiệp giảm tác hại và dự phòng lây nhiễm HIV

a) Chi phụ cấp cho nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được cấp thẻ:

500.000 đồng/người/tháng. Nhân viên tiếp cận cộng đồng đưa được đối tượng nguy cơ cao đi xét nghiệm có kết quả dương tính hoặc điều trị thuốc kháng HIV thì được hỗ trợ thêm 200.000 đồng/đối tượng, nhưng không quá 600.000 đồng/tháng. Trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được hưởng chế độ hỗ trợ từ các nguồn kinh phí khác thì không được hưởng chế độ hỗ trợ từ nguồn kinh phí Chương trình và ngược lại.

b) Chi hỗ trợ sinh hoạt nhóm tuyên truyền viên đồng đẳng hàng tháng:

- Hỗ trợ sinh hoạt hàng tháng: 10.000 đồng/thành viên/tháng, nhưng tối đa 1.200.000 đồng/nhóm/năm;

- Hỗ trợ tài liệu, phương tiện truyền thông, phương tiện bảo hộ lao động thu gom vật dụng can thiệp, đồng phục cho hoạt động của nhóm tuyên truyền viên đồng đẳng theo định mức quy định của Giám đốc Sở Y tế;

c) Chi thăm hỏi khi thành viên trong nhóm tuyên truyền viên đồng đẳng bị ốm đau: 100.000 đồng/lần, tối đa 3 lần/năm.

d) Trợ cấp một lần đối với thành viên tuyên truyền viên đồng đẳng có nhiều thành tích đóng góp trong công tác phòng, chống HIV/AIDS có hoàn cảnh khó khăn: 200.000 đồng/thành viên;

Số lượng nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được cấp thẻ, số nhóm và số lượng thành viên nhóm tuyên truyền viên đồng đẳng do Giám đốc Sở Y tế quyết định phù hợp với thực tế của địa phương;

đ) Chi ngoại kiểm phòng xét nghiệm. Mức chi theo giá dịch vụ ngoại kiểm phòng xét nghiệm HIV do Bộ Y tế ban hành.

3. Chi hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

a) Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS:

- Người bị nhiễm HIV do tai nạn nghề nghiệp, rủi ro của kỹ thuật y tế, người dân có nguy cơ rủi ro lây nhiễm HIV khi tham gia cứu nạn, phòng tội phạm, phụ nữ mang thai, trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo (*trừ đối tượng đã được cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán chi phí khám chữa bệnh từ nguồn quỹ BHYT hoặc được hỗ trợ từ các nguồn kinh phí khác*) được hỗ trợ:

- + Chi phí thực hiện các xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế phục vụ công tác điều trị. Mức chi áp dụng theo giá xét nghiệm, giá dịch vụ khám và điều trị HIV/AIDS do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở điều trị HIV/AIDS công lập;

- + Chi phí điều trị nhiễm trùng cơ hội cho người nhiễm HIV. Mức hỗ trợ 200.000 đồng/người/năm.

b) Hỗ trợ dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con: Chi xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai tự nguyện xét nghiệm HIV, trẻ em dưới 18 tháng tuổi sinh

ra từ người mẹ nhiễm HIV/AIDS. Mức chi áp dụng theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, giá dịch vụ khám và điều trị HIV/AIDS do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở điều trị HIV/AIDS công lập.

c) Hỗ trợ toàn bộ chi phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV không có thẻ bảo hiểm y tế và kinh phí đồng chi trả đối với thuốc kháng vi rút HIV cho người nhiễm HIV/AIDS: nội dung chi và mức chi theo quy định hiện hành của Luật Bảo hiểm Y tế.

Điều 9. Hoạt động Quân dân y kết hợp

1. Xây dựng mô hình điểm về kết hợp quân dân y theo phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh: Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mô hình điểm về kết hợp quân dân y. Nội dung và mức chi theo chế độ chi tiêu hiện hành.

2. Chi hỗ trợ công tác huấn luyện, diễn tập lực lượng y tế cơ động nhằm đáp ứng yêu cầu can thiệp nhanh trong các tình huống khẩn cấp, bao gồm:

a) Bồi dưỡng diễn tập: 200.000 đồng/người/ngày.

b) Chi xây dựng kịch bản, văn kiện diễn tập, trang phục cá nhân, thuê mượn trang thiết bị y tế, phương tiện và các chi phí khác phục vụ công tác huấn luyện, diễn tập (nếu có). Mức chi xây dựng kịch bản, văn kiện diễn tập theo hợp đồng, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trong phạm vi dự toán được duyệt. Chi trang phục cá nhân, thuê mượn trang thiết bị, phương tiện và các chi phí khác phục vụ công tác huấn luyện, diễn tập (nếu có) theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Chi khám, chữa bệnh lưu động và theo chiến dịch cho các đối tượng chính sách, người nghèo tại các khu vực trọng điểm về quốc phòng, an ninh: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Khoản 8 Điều 3 Nghị quyết này.

Chương IV

NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp hiện hành.

2. Nguồn vốn hợp pháp khác./.